

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày: 22-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà.

Bà Đỗ Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Vàng A T (tên gọi khác: Vàng Chông T); sinh năm: 1983, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản X, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động trồng trọt; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng Chứ S, sinh năm: 1957 (đã chết) và bà: Mùa Thị M, sinh năm: 1958; có vợ: Hạ Thị B, sinh năm: 1984 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: 01, tại bản án số 35/2015/HSST ngày 21/9/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, ngày 20/8/2018, bị cáo được tha tù trước thời hạn; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/6/2021, tạm giam từ ngày 22/6/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị S - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 19/6/2021, tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Vàng A T đang cất giấu trên người 69,39 gam Methamphetamine, tại Cơ quan điều tra bị cáo khai nhận số ma túy này bị cáo mang đi bán kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số: 722/GĐ-PC09, ngày 28/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- 04 (bốn) mẫu viên nén màu hồng, kí hiệu từ H1 đến H4 thu giữ của Vàng A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng A T là: 69,39 gam.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.”

Cáo trạng số: 71/CT-VKS-P1 ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Vàng A T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên nội dung trong quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm:

“Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS tuyên phạt bị cáo Vàng A T từ 17 (mười bảy) đến 18 (mười tám) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 67,55 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án; tịch thu để sung ngân sách nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A T.”

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX: Xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A T - Trợ giúp viên pháp lý Trần Thị S nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên

truy tố bị cáo Vàng A T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo ở mức nhẹ nhất có thể. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX: Xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng A T khai rằng: Do có mối quan hệ từ trước, ngày 17/6/2021, Vàng A T đang ở nhà tại bản X, xã P, huyện Đ thì có H, nhà ở huyện M gọi điện thoại hỏi T có Methamphetamine bán không, đang có người cần mua. T bảo không có tiền, nếu có thì sẽ mua được. Sau khi trao đổi xong, khoảng 17 giờ cùng ngày T lấy xe máy biển kiểm soát 34D1-018.ab của Sùng Thị Ô là con dâu, đi đến huyện M gặp H. Khi gặp nhau cả hai bàn bạc, thống nhất mang xe máy của T đi cầm cố lấy tiền đi mua ma túy về bán kiếm lãi. T nhất trí đưa xe máy cho H đi cầm cố được 6 triệu đồng. Khoảng 07 giờ ngày 18/6/2021, H điều khiển xe máy của H chở T về nhà tại bản X, xã P để mua ma túy. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T một mình đi sang nhà Thảo A T ở bản P, xã P, huyện Đ và mua được 04 gói Methamphetamine với giá 1,5 triệu đồng/gói. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà nói với H đã mua được ma túy sau đó cả hai đi ra huyện M. Trên đường đi H nói với T sẽ bán với giá 2,7 triệu đồng/túi Methamphetamine. Do trời tối, muộn nên T và H ngủ lại ở nhà chị gái của H (bị cáo không biết tên). Đến khoảng 07 giờ ngày 19/6/2021, H và T xuống xe chờ ở đường chóc nữa sẽ có người đến đón đi bán ma túy, còn H đi trước để lấy tiền. T chờ đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì có một người đàn ông dân tộc M (không biết tên, địa chỉ) đi xe máy đến đón T đi bán ma túy, khi T và người đàn ông đó đang đi đến khu vực bản H, xã A, huyện M thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ cùng vật chứng là 04 túi chứa các viên nén có tổng khối lượng 70,15 gam (69,39 gam viên nén màu hồng và 0,76 gam viên nén màu xanh). Còn người đàn ông đi cùng T đã bỏ chạy thoát.

Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đã phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 40-41); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 42-44);

biên bản ghi lời khai của người chứng kiến ông Lương Văn N (BL 134-135) và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Vàng A T đã thực hiện hành vi mua bán 69,39 gam Methamphetamine. HĐXX thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS. Do đó, bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định.

Đối với 08 viên nén màu xanh có khối lượng 0.76 gam, căn cứ Kết luận giám định số 722/GĐ-PC09 ngày 28/6/2021 (BL 53) và Kết luận giám định số 944/GĐ-PC09 ngày 11/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên xác định không tìm thấy chất ma túy trong tất cả 08 viên nén màu xanh này. Tại các biên bản hỏi cung thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay đều thể hiện bị cáo Vàng A T ý thức rằng 08 viên màu xanh là chất ma túy loại Methamphetamine, tuy nhiên, bị cáo chỉ thực hiện hành vi 01 lần đối với 70,15 gam vật chứng bị thu giữ (bao gồm 69,39 gam viên nén màu hồng xác định là Methamphetamine và 0,76 gam viên nén màu xanh không phải ma túy), khối lượng của 08 viên nén này không làm thay đổi tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo, trên tinh thần có lợi cho bị cáo, HĐXX chỉ xem xét quyết định hình phạt đối với 69,39 gam viên nén màu hồng xác định là Methamphetamine.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm ma túy, nhưng tình hình tội phạm về ma túy vẫn có chiều hướng gia tăng và diễn biến tội phạm ngày càng phức tạp. Tại phiên tòa cũng như tại các biên bản lấy lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án, bị cáo Vàng A T khai rằng bị cáo biết rõ Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, bị cáo biết tác hại của ma túy đối tới đời sống sức khỏe của con người nhưng chỉ vì lợi nhuận mà bị cáo đã có hành vi giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên, bị cáo đã có hành vi mua 69,39 gam Methamphetamine. Hành vi đó của bị cáo bị coi là phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS. Bởi vậy, bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không bị oan, sai.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Vàng A T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bởi vậy, HĐXX xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên, xét về nhân thân của bị cáo HĐXX thấy rằng: Năm 2015, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, sau đó, bị cáo được tha tù trước thời hạn có điều kiện, HĐXX thấy rằng bị cáo sau khi đi cải tạo trở về địa phương, bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân, bị cáo nghiện chất ma túy, rồi tiếp tục lao vào con đường phạm tội, bởi vậy, HĐXX xét thấy cần thiết áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội.

Xét về tình tiết tăng nặng: Ngày 21/9/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 20/8/2018, bị cáo được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Ngày 19/6/2021, bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 70 BLHS, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa được xóa án tích, căn cứ khoản 1 Điều 53 BLHS hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và qua việc xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng gia đình bị cáo không có tài sản có giá trị trên năm triệu đồng, bị cáo sống cùng con trai là Vàng A M (BL 129), vì vậy, nếu HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, bị cáo sẽ không có khả năng thi hành hình phạt này, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa, giữ nguyên nội dung trong quyết định truy tố và đề nghị HĐXX sơ thẩm:

“Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS tuyên phạt bị cáo Vàng A T từ 17 (mười bảy) đến 18 (mười tám) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 67,55 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án; tịch thu để sung ngân sách nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A T.”

HĐXX thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo ở mức nhẹ nhất có thể; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, HĐXX thấy rằng đề nghị của người bào chữa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

Bị cáo khai đối tượng tên là Thào A T là người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập xác minh nhiều lần nhưng hiện tại T không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra nếu đủ căn cứ (BL 141-146), HĐXX không xem xét trong vụ án này.

Đối với người đàn ông tên H, nhà ở huyện M và người đàn ông đi xe máy chở T đi bán ma túy, do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch của những người này nên không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ (BL 147), HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[7] Về vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ 67,55 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án bị Nhà nước cầm lưu hành, nên cần tiêu hủy; 02 mảnh túi nilon màu đen không còn giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, màu xanh, nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 353120110095642, đã qua sử dụng, bị cáo Vàng A T khai nhận bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda-Wave biển kiểm soát 34D1-018.ab, bị cáo Vàng A T khai mượn xe của con dâu tên là Sùng Thị Ô, T đã đưa chiếc xe máy này cho người đàn ông tên H để cầm cố lấy tiền mua ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm chiếc xe nhưng chưa có kết quả (BL 69-74, 149), Cơ quan điều tra đã triệu tập và lấy lời khai của Sùng Thị Ô, Ô khai không biết T mượn xe để làm gì (BL 150-151), do chưa đủ tài liệu, chứng cứ, chưa tìm được chiếc xe máy Honda-Wave biển kiểm soát 34D1-018.ab để xử lý nên HĐXX không xem xét ở vụ án này.

[8] Về án phí:

Bị cáo Vàng A T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, HĐXX xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Vàng A T (tên khác: Vàng Chông T) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Vàng A T 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì Công văn của Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên được dán kín các mép. Mặt trước của phong bì

được dán mảnh giấy in dòng chữ: “Vật chứng còn lại vụ: Vàng A T, SN 1983, nơi cư trú: Bản X, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị Công an huyện M và Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên, bắt quả tang ngày 19/6/2021, hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, tại bản H, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vật chứng gồm: 04 túi nilon chứa các viên nén màu hồng, một mặt kí hiệu WY, có khối lượng là 67,55 gam; 02 mảnh túi nilon màu đen; 01 phòng bì niêm phong cũ”.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, màu xanh, nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 353120110095642, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 05 tháng 10 năm 2021).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A T.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo Vàng A T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ I Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Sở Tư pháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Nam